GỢI Ý ĐÁP ÁN THI VÀO THPT
MÔN: NGỮ VĂN

PHẦN ĐỌC – HIỂU

Câu 1(0,5 đ)

- Đoạn thơ là lời của người cha nói với con.

Câu 2 (0,5 đ)

- Từ thể hiện tình cảm của người cha với *người đồng mình*: yêu (yêu lắm)

Câu 3 (1,0 đ)

- Biện pháp tu từ: nhân hóa (điệp từ, ẩn dụ)
- Tác dụng: Thiên nhiên hiện lên sinh động. Thiên nhiên, quê hương thơ mộng, nghĩa tình, hào phóng ban tặng cho "người đồng mình" tất cả những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất; đã che chở, nuôi dưỡng con người cả lối sống lẫn tâm hồn.

-> Thể hiện tình yêu, niềm tự hào của người cha đối với quê hương.

Câu 4 (1,0 đ)

Vẻ đẹp của *người đồng mình*:

- Lao động cần cù, chăm chỉ
- Tài hoa, khéo léo, mơ mộng, yêu cái đẹp, biết làm đẹp
- Lạc quan, yêu đời
- Đoàn kết, gắn bó, yêu thương, tương trợ

-> Tình yêu, niềm tự hào của cha với "người đồng mình".

PHẦN LÀM VĂN

Câu 1 (2,0 đ)

- Nêu vấn đề
- Khó khăn, thử thách có ý nghĩa vô cùng to lớn trong hành trình để một con người trưởng thành:

+ Con người cần có những thử thách để phát triển. Thử thách là đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống, hoàn thiện bản thân, trưởng thành hơn.

+ Con người cần phải đương đầu với những khó khăn, thử thách mới có thể tồn tại và thành công.

+ Khó khăn, thử thách chính là môi trường tôi luyện ý chí, nghị lực. Khi vượt qua những khó khăn, thử thách con người sẽ rèn luyện mình, có thêm niềm tin, bản lĩnh, thấy được giá trị của bản thân để từ đó sống tốt hơn, có ý nghĩa hơn.

+ Khi vượt qua những thử thách con người rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm, từ đó vững vàng hơn, dễ đến với thành công trong cuộc sống.

(HS lấy dẫn chứng cụ thể)

Câu 2(5,0 đ)

Mở bài: Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận

Thân bài:

** Khái quát về tác phẩm, tình yêu làng, yêu nước của ông Hai, tâm trạng nhân vật trong đoạn trước.*

** Đoạn truyện đã miêu tả sinh động, tinh tế tâm trạng của ông Hai khi nghe tin đồn làng theo Tây:*

- Ông Hai gặp đám người tản cư dưới xuôi lên, bất ngờ nghe họ nói làng Chợ Dầu của ông theo tây làm Việt gian. Ông lão hụt hẫng, sững sờ, đau đớn, choáng váng: "Cổ họng ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân, giọng lạc hẳn đi tưởng không thở được". Từ đỉnh cao của niềm tin, niềm vui ông rơi xuống vực thẳm của sự đau khổ, tủi nhục.

- Vẫn còn niềm tin vào làng nên sau vài phút cố trấn tĩnh được phần nào ông gặng hỏi để xác nhận sự thực.
- Ông xấu hổ đành đứng lảng ra chỗ khác để đi về.
- Tin đồn ám ảnh ông Hai. Tiếng cười nói xôn xao của đám người tản cư cứ bám riết tâm trí ông.
- Ông còn nghe rõ lời chửi bọn Việt gian bán nước của người đàn bà tản cư. Ông nhục nhã, cứ cúi gằm mặt mà đi trong những bước chân trở về nhà.
- Ông Hai về nhà trong tâm trạng nặng nề, đau khổ.
- Nỗi tủi thân chua xót khiến nước mắt ông lão cứ giàn ra. Nhìn đàn con ngây thơ vô tội, ông tự đặt ra câu hỏi day dứt đến tội nghiệp. Ông thương, lo lắng cho các con sẽ bị mang tiếng là người làng Việt gian, bị người ta rẻ rúng, xa lánh.
- Trong lúc bực tức không thể kìm chế, ông đã cất lời chửi dân làng. Ông căm thù dân làng chính là căm thù những kẻ Việt gian bán nước đã làm hại danh dự của làng và quan trọng hơn là làm một việc điểm nhục bậc nhất là bán nước hại dân. Ông coi họ như là những kẻ khác giống khác loài, khinh ghét hơn cả những quân ăn trộm ăn cắp.
- Ông Hai lại bán tin bán nghi, ngờ ngợ như lời chửi của mình không được đúng lắm. Ông kiểm điểm lại từng người trong đầu. "Họ toàn là những người có tinh thần cả mà".

*** Nghệ thuật**

- Tình huống bất ngờ, đặc sắc
- Miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế, chân thực qua suy nghĩ, hành động, cử chỉ, bằng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.
- Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giàu cảm xúc, phù hợp với tính cách nhân vật.

*** Đánh giá, nhận xét**

- Đoạn truyện miêu tả sinh động tâm trạng đau khổ, tục nhục của ông Hai khi bất ngờ nghe tin đồn làng mình theo giặc.
- Qua diễn biến tâm trạng nhân vật, nhà văn đã làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước của ông Hai. Đó cũng là tình cảm chung, phổ biến của người nông dân Việt Nam trong thời kỳ chống Pháp.

KẾT BÀI: Khẳng định, khái quát lại vấn đề nghị luận.